

LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/08/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PBDA+P9+AMD	7:25	1+1+20	0+0+0		0+0+20	0+0+0	
2		AMD+TGTH4+TGTH5	9:25	13+3+5	0+0+0		2+3+5	0+0+0	
3		RP1+RC8+RC4+RCDM	11:40	9+6+0+0	0+0+0+0		8+0+1+1	0+0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 01/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: PBDA - P9 - AMD	CREW: TTRUNG - QVIỆT - DTÙNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01	VNHS FLIGHT: TM26/3449		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN ĐỨC HIỆP	PBDA	42	1	8			71	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	P9	36-37	2	20	1	15	88	CODIEN	Vietnamese
3	VŨ ANH HIẾU	P9	41	1	14			61	SLB	Vietnamese
4	DƯƠNG CHỈ PHÒNG	AMD	93	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	90	1	7			90	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ MẠNH HÀ	AMD	85	1	9			86	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NGHĨA	AMD	96-97	2	15			64	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN QUÂN	AMD	22	1	7			75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN QUANG	AMD	21	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HỮU ĐẶNG	AMD	89	1	4			83	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	88	1	6			56	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	94	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ HỒNG THÁI	AMD	19	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG HỒ NGHĨA	AMD	87	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
15	TRỊNH VĂN THÁI	AMD	20	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN LÊ DUY LÊ	AMD	95	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HOÀNG PHÚC PHI	AMD	17	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ XUÂN TUẤN	AMD	91-92	2	16			65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRÃI	AMD	23	1	13			65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGÔ TRÍ HÙNG	AMD	16	1	12			59	KH-THAC	Vietnamese
21	DƯƠNG MẠNH PHÚ	AMD	86	1	13			79	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	AMD	18	1	11			74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PBDA	1	71	1	8	0	0	0		
2	P9	2	149	3	34	1	15	0		
3	AMD	19	1.350	21	156	0	0	20		
TOTAL		22	1.570	25	198	1	15	20		
WEIGHT KG			1.570		198		15			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG

NGUYỄN QUANG VIỆT





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 01/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: AMD - TGTH4 - TGTH5	CREW: TTRUNG - QVIỆT - DTÙNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 02	VNHS FLIGHT: TM26/3450		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGÔ VĂN BẮC	AMD	84	1	9			71	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN HỮU PHƯỚC	AMD	78-79	2	16	1	11	70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN GIÁP UNG	AMD	70	1	10			89	KH-THAC	Vietnamese
4	CHÂU HÙNG HẢI	AMD	80	1	10			73	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	AMD	81-82	2	23			72	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN THOA	AMD	71	1	14			81	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN PHÚ	AMD	75	1	12			67	CODIEN	Vietnamese
8	VÕ TIẾN PHỤNG	AMD	73-74	2	16			73	CODIEN	Vietnamese
9	LÊ HOÀNG VŨ	AMD	72	1	12			65	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH KHÁ	AMD	69	1	10			67	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	AMD	83	1	4			78	PSV	Vietnamese
12	TRẦN CAO TẶNG	AMD	77	1	5			78	PSV	Vietnamese
13	TRAN VAN KHANH	AMD						59	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	41-42	2	12			91	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM TUẤN CHUNG	TGTH4	43	1	10	1	32	59	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH CƯ	TGTH4	24-25	2	20			57	KH-THAC	Vietnamese
17	DO VAN THAO	TGTH5	19	1	6			69	HLJOC	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU LUẬT	TGTH5	16-17	2	8			70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	TGTH5	18	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN KHẮC TOÀN	TGTH5	20-21	2	9			83	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÀO CÔNG BÌNH	TGTH5	15	1	13			68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	13	943	15	141	1	11	8		
2	TGTH4	3	207	5	42	1	32	3		
3	TGTH5	5	360	7	41	0	0	5		
TOTAL		21	1.510	27	224	2	43	16		
WEIGHT KG			1.510		224		43			

GRAND TOAL: 1.777 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG

NGUYỄN QUANG VIỆT





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 01/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
B.CARD: TIM-3	TO: RP1 - RC8 - RC4 - RCDM	CREW: LINH - N.ANH - TOAN	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 03	VNHS FLIGHT: TM26/3451		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐẶNG QUANG TUẤN	RP1	25	1	15	2	37	66	XAYLAP	Vietnamese
2	BÙI NGỌC THẢO	RP1	13	1	6	1	19	63	XAYLAP	Vietnamese
3	BÙI ANH TUẤN	RP1	21-22	2	14			67	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC ĐOÀI	RP1	15	1	11			60	XAYLAP	Vietnamese
5	VÕ VĂN TÙNG	RP1	17-18	2	20			58	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ THẾ GIÁP	RP1	16	1	15			69	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN THANH NAM	RP1	23	1	11	1	15	73	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ ĐĂNG ĐẠO	RP1	11-12	2	16			73	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT DUY	RP1	19-20	2	20			80	XAYLAP	Vietnamese
10	BÙI VĂN HỘI	RC8	01-91	2	16			52	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TÂN	RC8	93-94	2	18			70	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAN VĂN TUẤN	RC8	96-97	2	14			58	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG ĐÌNH HẠNH	RC8	95	1	10			78	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU HOÀNG VIÊN	RC8	90	1	12			53	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐỖ HỒNG VĂN	RC8	98-99	2	18			67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP1	9	609	13	128	4	71	8		
2	RC8	6	378	10	88	0	0	0		
3	RC4	0	0	0	0	0	0	34		CHUYEN 01 RC4-RCDM
4	RCDM	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		15	987	23	216	4	71	12		
WEIGHT KG			987		216		71			

GRAND TOAL: 1.274 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGHIÊM VIỆT ANH



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/08/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	17	0		18	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 02/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:35
B.CARD: XANH-1	TO: TD2	CREW: MTIEN - VTHANG	ETA: 10:45
VSP FLIGHT: 1	VNHS FLIGHT: TM26/3456		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGÔ VĂN BẮC	TD2	15	1	10			87	ANTOAN	Vietnamese
2	LÊ HỒNG QUANG	TD2	92-93	2	12			73	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM HỒNG SƠN	TD2	500	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ANH TUẤN	TD2	94	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ THANH TÙNG	TD2	16	1	3			93	KH-THAC	Vietnamese
6	DƯƠNG VĂN THÔNG	TD2	76	1	7			61	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ XUÂN ĐẠT	TD2	97-98	2	14			82	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN CƯỜNG	TD2						68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN SƠN	TD2	96	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC DƯ	TD2	48	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY DƯ	TD2	17	1	6			97	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH HẢO	TD2	77	1	7			81	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC SÙNG	TD2	16	1	9			52	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐA KHA	TD2	17	1	4	1	7	88	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ DUY PHƯƠNG	TD2	14	1	4			57	GETRACO	Vietnamese
16	ĐỖ MINH HOÀNG	TD2	37	1	15			74	DVL	Vietnamese
17	ĐẶNG ĐỨC THUỞNG	TD2	36	1	13	1	8	84	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	17	1.263	18	125	2	15	19		
TOTAL		17	1.263	18	125	2	15	19		
WEIGHT KG			1.263		125		15			

GRAND TOAL: 1.403 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

NGUYỄN MINH TIẾN

NGÔ VĂN THẮNG



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/08/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+BK6+P2+PBDA	7.25	13+1+3+1	0+0+0		9+1+9+0	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 03/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: VANG-1	TO: CLO - BK6 - P2 - PBDA	CREW: TTRUNG - NAM - DTUNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1	VNHS FLIGHT: TM26/3467		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN MINH TIẾN	CLO	66	1	3	2	24	98	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ VĂN LONG	CLO						72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	CLO	72	1	2			55	KHOAN	Vietnamese
4	HUỖNH ÁI HỮU	CLO	70-71	2	10			78	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC HẢI	CLO	73	1	8			81	KHOAN	Vietnamese
6	SOTRIVEX IGOR	CLO	69	1	8			105	KHOAN	Russian
7	BÙI TRUNG HIẾU	CLO	74	1	7			85	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN QUANG	CLO	78	1	10			87	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH BÌNH	CLO	65	1	7			85	ANTOAN	Vietnamese
10	THẠCH HỮU TÂN	CLO	67-68	2	15			71	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC TOÀN	CLO	76	1	7			83	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN BÁ HÙNG	CLO	75	1	8			79	DVL	Vietnamese
13	CHU ĐÌNH THANH	CLO	77	1	7			53	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THIẾP	BK6	08	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG HIẾU	P2	48	1	8			58	QUYẾT THẮNG	Vietnamese
16	NGUYỄN DUYÊN NGẠN	P2	47	1	10			61	QUYẾT THẮNG	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THOẠI	P2	46	1	7			60	PSV	Vietnamese
18	DEMIN YURI	PBDA	46	1	9	1	30	97	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	13	1.032	14	92	2	24	9		THAO 2 CHO DE CHO.HANG TU CLO VE: 180KG
2	BK6	1	67	1	5	0	0	1		
3	P2	3	179	3	25	0	0	9		
4	PBDA	1	97	1	9	1	30	0		
TOTAL		18	1.375	19	131	3	54	19		
WEIGHT KG			1.375		131		54			

GRAND TOAL: 1.560 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG
TRẦN HỒNG NAM